

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT DẪN ĐỘ NĂM 2025

NGUYỄN THỊ KIỀU OANH
Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 10/8/2026. Sửa chữa xong 15/9/2026. Duyệt đăng 20/9/2026.

Abstract

On 26 November 2025, Viet Nam's 15th National Assembly adopted the Law on Extradition (Law No. 100/2025/QH15), establishing a unified, dedicated legal framework for extradition between Viet Nam and other countries. The Law addresses the need to prevent and combat transnational crime and to fulfill international commitments under the United Nations Convention against Transnational Organized Crime (UNTOC). Together with three other specialized laws adopted at the same session, it replaced the 2007 Law on Mutual Legal Assistance. It sets out comprehensive provisions on the principles, conditions, competent authorities, and procedures governing extradition. This article analyzes the Law's key provisions and highlights its role in enhancing the effectiveness of international judicial cooperation and protecting human rights.

Keywords: Extradition, human rights, international judicial cooperation, Law on Extradition 2025, transnational crime, UNTOC.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và tội phạm xuyên quốc gia gia tăng, không quốc gia nào có thể đơn phương giải quyết triệt để vấn đề tội phạm nếu thiếu cơ chế hợp tác tư pháp quốc tế hiệu quả. Dẫn độ - việc một quốc gia chuyển giao cho quốc gia khác người đang hiện diện trên lãnh thổ mình để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành bản án đã có hiệu lực là chế định pháp lý quan trọng bậc nhất của hợp tác tư pháp quốc tế về hình sự, góp phần bảo đảm không có "vùng trú ẩn an toàn" cho tội phạm (Ngô Hữu Phước, 2011).

Ở Việt Nam, trước năm 2025, các quy định về dẫn độ được lồng ghép chung trong Luật Tương trợ tư pháp năm 2007. Sau gần hai thập kỷ thi hành, khuôn khổ pháp lý này đã bộc lộ nhiều hạn chế: quy định còn chung chung, thủ tục rườm rà, chưa tương thích đầy đủ với các điều ước quốc tế như UNTOC (Liên hợp quốc, 2000) và UNCAC (Liên hợp quốc, 2003). Trước yêu cầu đó, ngày 26/11/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua bốn đạo luật chuyên biệt thay thế toàn bộ Luật Tương trợ tư pháp năm 2007, gồm: Luật Dẫn độ, Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, Luật Tương trợ tư pháp về dân sự và Luật Tương trợ tư pháp về hình sự, cùng có hiệu lực từ ngày 01/7/2026. Việc tách chế định dẫn độ thành một đạo luật riêng, gồm 4 Chương và 45 Điều, phản ánh xu hướng chuyên môn hóa trong xây dựng pháp luật tổ tụng hình sự quốc tế.

Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích có hệ thống những nội dung cơ bản của Luật Dẫn độ năm 2025, gồm phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền và trình tự, thủ tục thực hiện dẫn độ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích từ ngữ

Trước hết, về phạm vi điều chỉnh, Luật Dẫn độ năm 2025 đã có bước phát triển rõ rệt so với Chương III của Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 (Quốc hội, 2007). Nếu trước đây dẫn độ chỉ được quy định như một chế định trong tổng thể tương trợ tư pháp thì nay đã được tách thành một đạo luật

Email: oanhnguyen1028@gmail.com

độc lập, chuyên biệt. Điều 1 của Luật xác định phạm vi điều chỉnh bao gồm nguyên tắc, thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dẫn độ giữa Việt Nam với nước ngoài và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong dẫn độ, qua đó hình thành một khuôn khổ pháp lý thống nhất, đầy đủ và có tính hệ thống cao.

Về đối tượng áp dụng, Điều 2 của Luật quy định phạm vi áp dụng tương đối rộng, bao gồm cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và cả cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến dẫn độ giữa Việt Nam với nước ngoài. Quy định này phản ánh đúng bản chất xuyên biên giới, đa chủ thể của quan hệ dẫn độ, đồng thời tạo cơ sở pháp lý linh hoạt để xử lý các tình huống có yếu tố nước ngoài. Đáng chú ý, Luật đã chuẩn hóa hệ thống thuật ngữ pháp lý tại Điều 3, lần đầu tiên định nghĩa rõ các khái niệm cốt lõi liên quan đến dẫn độ. Theo đó, “dẫn độ” được xác định là việc Việt Nam chuyển giao cho nước ngoài hoặc nước ngoài chuyển giao cho Việt Nam người có hành vi phạm tội hoặc người bị kết án hình sự đang có mặt trên lãnh thổ nước mình để nước tiếp nhận truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành hình phạt đối với người đó (Quốc hội, 2025) - cách tiếp cận tương thích với thông lệ quốc tế. Ngoài ra, Điều 3 cũng làm rõ khái niệm “người bị yêu cầu dẫn độ” là người có hành vi phạm tội hoặc người bị kết án hình sự ở nước yêu cầu dẫn độ mà pháp luật của nước đó và nước được yêu cầu dẫn độ cùng quy định hành vi này cấu thành tội phạm, qua đó góp phần bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật, hạn chế khác biệt trong cách hiểu và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế.

2.2. Nguyên tắc dẫn độ

Các nguyên tắc dẫn độ được quy định tại khoản 2 Điều 4 và được cụ thể hóa xuyên suốt các điều khoản khác của Luật, tạo thành nền tảng pháp lý vững chắc cho toàn bộ hoạt động này.

Thứ nhất, nhóm các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế được khẳng định: tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và các bên cùng có lợi, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đây là những nguyên tắc hiển nhiên chi phối mọi quan hệ hợp tác quốc tế, trong đó có dẫn độ.

Thứ hai, nguyên tắc có đi có lại (reciprocity) là một điểm sáng quan trọng của Luật. Trong trường hợp Việt Nam và quốc gia hữu quan chưa có điều ước quốc tế về dẫn độ, việc dẫn độ vẫn có thể được thực hiện trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại, với điều kiện không trái với pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế. Điều 5 của Luật quy định cụ thể các điều kiện áp dụng nguyên tắc này, trong đó đòi hỏi cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài phải có cam kết bằng văn bản về việc thực hiện yêu cầu tương tự của Việt Nam trong trường hợp cần thiết. Điểm mới đáng chú ý là Luật đã xác định Bộ Công an là Cơ quan trung ương của Việt Nam về dẫn độ, có thẩm quyền quyết định việc áp dụng nguyên tắc có đi có lại, thay vì do Bộ Ngoại giao đảm nhiệm như trước đây. Sự thay đổi này nhằm chuyên môn hóa, đẩy nhanh tiến độ xử lý các yêu cầu dẫn độ trong bối cảnh không có hiệp định, bởi Bộ Công an là cơ quan đầu mối, có đủ thông tin và năng lực để đánh giá, quyết định các vấn đề nghiệp vụ liên quan.

Thứ ba, nguyên tắc không dẫn độ công dân Việt Nam tiếp tục được kế thừa và khẳng định. Theo Điều 41, việc người bị yêu cầu dẫn độ là công dân Việt Nam thuộc trường hợp Tòa án nhân dân có thẩm quyền phải từ chối dẫn độ. Việc từ chối dẫn độ công dân không đồng nghĩa với việc bỏ lọt tội phạm: Điều 42 của Luật quy định cơ chế xử lý tiếp theo, theo đó nếu nước ngoài có yêu cầu, trách nhiệm hình sự của công dân Việt Nam bị từ chối dẫn độ sẽ được xem xét theo quy định của Bộ luật Hình sự và pháp luật về tương trợ tư pháp về hình sự hoặc Tòa án đã ra quyết định từ chối dẫn độ có thể xem xét công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án hình sự của tòa án nước ngoài. Quy định này vừa thể hiện chính sách bảo hộ công dân nhất quán của Nhà nước, vừa bảo đảm không tạo ra “vùng trú ẩn an toàn” cho tội phạm là công dân Việt Nam.

Thứ tư, và cũng là điểm nhấn quan trọng nhất về tư tưởng lập pháp tiến bộ, đó là nguyên tắc bảo đảm quyền con người, được thể chế hóa tập trung tại Điều 41 về các trường hợp từ chối dẫn độ. Theo

đó, Tòa án nhân dân có thẩm quyền phải từ chối dẫn độ nếu người bị yêu cầu dẫn độ có nguy cơ bị truy bức, tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người ở nước yêu cầu dẫn độ hoặc nếu yêu cầu dẫn độ được đưa ra vì lý do chủng tộc, tôn giáo, giới tính, quốc tịch, nguồn gốc dân tộc, thành phần xã hội hoặc quan điểm chính trị của người đó. Việc quy định này là những căn cứ từ chối dẫn độ bắt buộc, không phải tùy nghi, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc tuân thủ các chuẩn mực quốc tế về quyền con người, đặc biệt là tinh thần của Công ước chống tra tấn (CAT) (Liên hợp quốc, 1984), đồng thời phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

2.3. Điều kiện dẫn độ

Điều kiện để một người có thể bị dẫn độ được quy định tại Điều 7 của Luật, bảo đảm sự chặt chẽ và thống nhất với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Thứ nhất, Luật xác lập điều kiện về mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội theo hướng kế thừa Luật Tương trợ tư pháp năm 2007: một người có thể bị dẫn độ nếu có hành vi phạm tội mà pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài đều quy định hình phạt tù có thời hạn từ 01 năm trở lên, tù chung thân hoặc tử hình hoặc đã bị tòa án của nước yêu cầu dẫn độ xử phạt tù mà thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại ít nhất 06 tháng. Đây là biểu hiện của nguyên tắc “song trùng tội phạm” (dual criminality) đòi hỏi hành vi bị yêu cầu dẫn độ phải cấu thành tội phạm theo pháp luật của cả hai quốc gia. Điểm đáng chú ý là Luật có cách tiếp cận linh hoạt hơn khi minh định rằng hành vi phạm tội không nhất thiết phải thuộc cùng một nhóm tội hay cùng một tội danh và các yếu tố cấu thành tội phạm cũng không nhất thiết phải giống nhau hoàn toàn giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài. Cách tiếp cận này phù hợp với thông lệ quốc tế hiện đại về dẫn độ, tập trung vào bản chất của hành vi bị trừng phạt hơn là sự tương đồng tuyệt đối về kỹ thuật lập pháp hình sự giữa các quốc gia.

Thứ hai, Luật đã bổ sung quy định tiến bộ về xử lý yêu cầu dẫn độ liên quan đến nhiều hành vi phạm tội tại Điều 7. Theo đó, nếu một người bị yêu cầu dẫn độ về nhiều hành vi phạm tội khác nhau và có ít nhất một hành vi thỏa mãn điều kiện về mức hình phạt nêu trên thì Việt Nam có thể đồng ý dẫn độ người đó về tất cả các hành vi, ngay cả khi một số hành vi còn lại không đáp ứng đầy đủ ngưỡng hình phạt. Hơn nữa, Luật còn cho phép dẫn độ đối với hành vi phạm tội xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, miễn là pháp luật Việt Nam quy định hành vi đó là tội phạm. Những quy định này tạo điều kiện giải quyết triệt để, toàn diện vụ án tại nước yêu cầu, đồng thời mở rộng phạm vi hợp tác dẫn độ của Việt Nam.

Thứ ba, Luật quy định rõ ràng, tách bạch giữa các trường hợp từ chối dẫn độ bắt buộc và các trường hợp có thể từ chối dẫn độ tại Điều 41. Tòa án nhân dân có thẩm quyền phải từ chối dẫn độ nếu thuộc một trong các trường hợp: việc dẫn độ không phù hợp với nguyên tắc dẫn độ quy định tại khoản 2 Điều 4; tội phạm bị yêu cầu dẫn độ không đáp ứng điều kiện tại Điều 7; người bị yêu cầu dẫn độ là công dân Việt Nam; đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thời hiệu thi hành bản án; người đó đã bị Tòa án Việt Nam kết tội, tuyên không có tội, được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc miễn thi hành hình phạt về hành vi đó; hoặc vụ án đã bị đình chỉ; có nguy cơ bị tra tấn, đối xử tàn bạo, vô nhân đạo; hoặc yêu cầu dẫn độ được đưa ra vì lý do phân biệt đối xử. Khác với cách hiểu phổ biến trước đây, tội phạm có tính chất chính trị hoặc quân sự không thuộc nhóm căn cứ từ chối bắt buộc mà chỉ là căn cứ để Tòa án có thể từ chối dẫn độ theo quy định của điều ước quốc tế liên quan cùng với trường hợp người bị yêu cầu dẫn độ đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại Việt Nam về chính hành vi được nêu trong yêu cầu dẫn độ. Việc phân định rạch ròi giữa căn cứ từ chối bắt buộc và căn cứ từ chối tùy nghi giúp bảo đảm tính minh bạch, dự đoán được trong hoạt động dẫn độ, đồng thời trao cho cơ quan tư pháp một biên độ đánh giá hợp lý đối với những trường hợp nhạy cảm liên quan đến chính trị, quân sự.

2.4. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục dẫn độ

2.4.1. Về thẩm quyền

Luật Dẫn độ năm 2025 thiết lập hệ thống cơ quan với chức năng, nhiệm vụ được phân định rõ

ràng theo hướng chuyên môn hóa, bảo đảm hiệu quả trong tổ chức thực hiện hoạt động dẫn độ. Trước hết, theo quy định tại Điều 17, Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về dẫn độ và báo cáo Quốc hội về công tác dẫn độ trong báo cáo hằng năm về công tác phòng, chống tội phạm. Trong hệ thống đó, Bộ Công an được xác định là Cơ quan trung ương của Việt Nam về dẫn độ, chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về dẫn độ, đồng thời là đầu mối tiếp nhận, xử lý và chuyển giao các yêu cầu dẫn độ của Việt Nam và của nước ngoài (Điều 6 và Điều 17). Việc tập trung hóa đầu mối này góp phần khắc phục tình trạng phân tán thẩm quyền, nâng cao tính chuyên nghiệp và rút ngắn thời gian xử lý. Bên cạnh đó, Điều 27 và Điều 28 quy định Tòa án nhân dân khu vực nơi người bị yêu cầu dẫn độ đang cư trú, đang bị tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù hoặc đang ở trong cơ sở lưu trú có thẩm quyền thụ lý, xem xét và ra quyết định dẫn độ hoặc từ chối dẫn độ ở cấp sơ thẩm. Trường hợp quyết định bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án nhân dân cấp tỉnh xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Điều 30. Đây là điểm đổi mới đáng chú ý của Luật, phản ánh mô hình tổ chức tòa án nhân dân theo hai cấp xét xử khu vực - cấp tỉnh hiện nay. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp với Tòa án tham gia phiên họp xem xét yêu cầu dẫn độ thông qua Kiểm sát viên, phát biểu quan điểm về việc dẫn độ theo quy định tại Điều 29, qua đó bảo đảm chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong toàn bộ quá trình giải quyết yêu cầu dẫn độ. Mô hình tổ chức này bảo đảm nguyên tắc xét xử công bằng, bảo vệ quyền con người và kiểm soát quyền lực đối với các quyết định dẫn độ.

2.4.2. Về trình tự, thủ tục

Luật thiết lập quy trình hai chiều tương ứng với hai Chương riêng biệt: Chương II quy định trường hợp Việt Nam yêu cầu dẫn độ (dẫn độ từ nước ngoài về Việt Nam); Chương III quy định trường hợp nước ngoài yêu cầu Việt Nam dẫn độ (dẫn độ từ Việt Nam ra nước ngoài).

Đối với trường hợp Việt Nam yêu cầu nước ngoài dẫn độ (Chương II), Bộ Công an, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan quản lý thi hành án hình sự và cơ quan thi hành án hình sự đều có thẩm quyền lập yêu cầu dẫn độ theo quy định tại Điều 18. Hồ sơ yêu cầu được lập theo Điều 19 và Điều 20 của Luật, gửi đến Bộ Công an để kiểm tra tính hợp lệ trong thời hạn 30 ngày trước khi chuyển cho nước ngoài. Sau khi nước ngoài chấp thuận và ra quyết định dẫn độ, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan có liên quan tổ chức tiếp nhận, áp giải người bị dẫn độ về Việt Nam theo quy định tại Điều 24.

Đối với trường hợp nước ngoài yêu cầu Việt Nam dẫn độ (Chương III), theo khoản 3 Điều 27 và Điều 28, Bộ Công an vào sổ hồ sơ dẫn độ, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trong thời hạn 30 ngày, đồng thời xác minh địa điểm của người bị yêu cầu dẫn độ đang có mặt tại Việt Nam. Nếu hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền để thụ lý, đồng thời chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Theo Điều 29, Tòa án nhân dân khu vực mở phiên họp xem xét yêu cầu dẫn độ với sự tham gia của Kiểm sát viên, người bị yêu cầu dẫn độ và luật sư hoặc người đại diện hợp pháp của người đó, bảo đảm quyền trình bày ý kiến và tiếp cận thông tin về hồ sơ dẫn độ. Trên cơ sở kết quả xem xét, theo khoản 4 Điều 29, Thẩm phán ra quyết định dẫn độ hoặc quyết định từ chối dẫn độ.

Theo Điều 30, quyết định của Tòa án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân cấp tỉnh; việc xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi quyết định dẫn độ có hiệu lực pháp luật, theo Điều 35 và Điều 36, Chánh án Tòa án nhân dân đã ra quyết định sơ thẩm ra quyết định thi hành, làm cơ sở để Bộ Công an tổ chức bắt, áp giải và chuyển giao người bị dẫn độ cho nước yêu cầu.

Một điểm mới đáng chú ý của Luật là quy định về thủ tục “dẫn độ đơn giản” tại Điều 34. Theo đó, trường hợp người bị yêu cầu dẫn độ tự nguyện có đơn đồng ý bị dẫn độ và nhận thức đầy đủ hậu quả pháp lý của việc này, Tòa án nhân dân khu vực có thể xem xét áp dụng thủ tục rút gọn mà không cần ban hành quyết định xem xét yêu cầu dẫn độ theo trình tự thông thường. Quy định này góp phần

rút ngắn đáng kể thời gian giải quyết yêu cầu dẫn độ trong trường hợp người bị yêu cầu dẫn độ tự nguyện đồng ý.

Điều 33 quy định về việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp trước khi có yêu cầu dẫn độ chính thức. Trường hợp Việt Nam và nước ngoài chưa cùng là thành viên điều ước quốc tế về dẫn độ, khoản 2 và điểm h khoản 3 Điều 33 quy định thời hạn giữ người trong trường hợp khẩn cấp là 45 ngày kể từ ngày đưa vào cơ sở lưu trú; đồng thời, nước yêu cầu phải cam kết gửi yêu cầu dẫn độ chính thức trong cùng thời hạn này. Trường hợp Việt Nam và nước ngoài đã cùng là thành viên điều ước quốc tế về dẫn độ, khoản 1 Điều 33 quy định thời hạn giữ người được thực hiện theo quy định của chính điều ước quốc tế đó. Quy định trên góp phần ngăn chặn nguy cơ người bị yêu cầu dẫn độ bỏ trốn, đáp ứng yêu cầu hợp tác quốc tế một cách kịp thời, đồng thời bảo đảm tính hợp pháp của việc giữ người thông qua việc giới hạn rõ thẩm quyền quyết định giữ người ở cấp Cục trưởng các cục nghiệp vụ thuộc Bộ Công an hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh, thành phố, theo khoản 4 Điều 33.

2.5. Một số quy định khác

Một trong những nội dung đáng chú ý của Luật Dẫn độ năm 2025 là việc quy định rõ ràng về chi phí dẫn độ, góp phần bảo đảm tính minh bạch và khả thi trong quá trình thực hiện. Theo Điều 11 của Luật, nguyên tắc phân bổ chi phí được xác định trên cơ sở phân định trách nhiệm giữa quốc gia yêu cầu và quốc gia được yêu cầu: trường hợp Việt Nam là nước yêu cầu dẫn độ, Việt Nam chi trả các chi phí phát sinh từ thời điểm tiếp nhận người bị dẫn độ; trường hợp Việt Nam là nước được yêu cầu dẫn độ, Việt Nam chi trả các chi phí phát sinh cho đến thời điểm bàn giao người bị dẫn độ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Quy định này không chỉ bảo đảm tính hợp lý về tài chính mà còn phù hợp với thông lệ quốc tế trong lĩnh vực dẫn độ. Bên cạnh đó, Luật cũng ghi nhận nguyên tắc “đặc định” (specialty) tại Điều 15 như một bảo đảm pháp lý quan trọng đối với người bị dẫn độ. Theo nguyên tắc này, người bị dẫn độ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành án tại nước yêu cầu dẫn độ vì một tội khác với tội được nêu trong yêu cầu dẫn độ và được thực hiện trước khi bị dẫn độ cũng không bị dẫn độ tiếp cho một nước thứ ba, trừ một số trường hợp ngoại lệ: nước được yêu cầu dẫn độ đã đồng ý trước bằng văn bản; người bị dẫn độ đã không rời khỏi lãnh thổ nước yêu cầu dẫn độ trong thời hạn 30 ngày kể từ khi được tự do rời đi; hoặc người đó đã tự nguyện quay trở lại sau khi đã rời khỏi lãnh thổ nước yêu cầu dẫn độ. Quy định trên góp phần ngăn ngừa việc lạm dụng cơ chế dẫn độ và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người bị dẫn độ.

Liên quan đến quá cảnh người bị dẫn độ, Điều 16 của Luật đã thiết lập cơ chế pháp lý tương đối linh hoạt. Theo đó, việc quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam được thực hiện trên cơ sở thông báo trước bằng văn bản cho Bộ Công an để xử lý; nước đề nghị quá cảnh chịu trách nhiệm quản lý người bị dẫn độ và chịu mọi chi phí quá cảnh, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Cách tiếp cận này góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các nghĩa vụ hợp tác quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực dẫn độ.

Một nội dung có tính chất nhạy cảm nhưng rất quan trọng là quy định liên quan đến hình phạt tử hình tại Điều 14 của Luật. Quy định này vận hành theo hai chiều: một mặt, trường hợp nước ngoài đề nghị Việt Nam không áp dụng hoặc không thi hành hình phạt tử hình đối với người bị yêu cầu dẫn độ, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan đưa ra thông báo bằng văn bản xác nhận điều này, tùy theo việc người đó có thuộc trường hợp không bị áp dụng hoặc không bị thi hành án tử hình theo Bộ luật Hình sự hay không và trường hợp cần thiết còn phải có ý kiến của Chủ tịch nước; mặt khác, khi Việt Nam đề nghị nước ngoài không thi hành hình phạt tử hình đối với người bị yêu cầu dẫn độ, Bộ Công an có trách nhiệm đề nghị nước ngoài cam kết bằng văn bản về nội dung này. Quy định trên tạo ra một cơ chế pháp lý linh hoạt, cho phép Việt Nam xử lý hài hòa các yêu cầu dẫn độ với các quốc gia đã bãi bỏ hình phạt tử hình, đồng thời vẫn bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc của pháp luật quốc gia và các cam kết quốc tế về quyền con người.

3. Kết luận

Luật Dẫn độ năm 2025 là bước tiến quan trọng trong hoàn thiện pháp luật về hợp tác tư pháp quốc tế của Việt Nam. Việc xây dựng Luật Dẫn độ thành đạo luật độc lập cùng với các luật riêng về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự, dân sự và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù đã tạo cơ sở pháp lý chuyên biệt, đồng bộ và thống nhất hơn. Luật quy định tương đối toàn diện về nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục dẫn độ; đồng thời xác định Bộ Công an là Cơ quan trung ương về dẫn độ theo Điều 6, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp và xử lý yêu cầu dẫn độ. Các quy định về giữ người trong trường hợp khẩn cấp, dẫn độ đơn giản và xử lý các tình huống phát sinh tạo điều kiện thực hiện dẫn độ kịp thời, linh hoạt và hiệu quả. Luật đồng thời chú trọng bảo đảm quyền con người, trong đó người bị yêu cầu dẫn độ được bảo đảm quyền được thông báo, trình bày ý kiến, có luật sư hoặc người đại diện hợp pháp và kháng cáo. Điều 41 quy định các trường hợp bắt buộc từ chối dẫn độ, trong đó có nguy cơ bị tra tấn, đối xử vô nhân đạo hoặc phân biệt đối xử. Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành, gồm Nghị định số 167/2026/NĐ-CP, 172/2026/NĐ-CP, Thông tư số 49/2026/TT-BCA và Thông tư liên tịch số 06/2026/TTLT-BCA-BQP-BNG-BTP-TANDTC-VKSNDTC, góp phần bảo đảm triển khai Luật thống nhất trên thực tế. Vì vậy, thời gian tới cần tiếp tục tổng kết thực tiễn, đào tạo cán bộ, tăng cường phổ biến pháp luật và mở rộng hợp tác, ký kết các hiệp định dẫn độ song phương, đa phương, qua đó nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo đảm yêu cầu bảo vệ quyền con người trong hoạt động dẫn độ.

Tài liệu tham khảo

- Liên hợp quốc (1984). *Công ước chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người* (CAT). New York.
- Liên hợp quốc (2000). *Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia* (UNTOC). New York.
- Liên hợp quốc (2003). *Công ước về chống tham nhũng* (UNCAC). New York.
- Ngô Hữu Phước (2011). Dẫn độ và các hình thức hợp tác quốc tế khác trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. *Tạp chí Khoa học pháp lý*, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, (02), 46-53.
- Quốc hội (2007). *Luật Tương trợ tư pháp*. Luật số 08/2007/QH12, ngày 21/11/2007 (hết hiệu lực từ ngày 01/7/2026).
- Quốc hội (2025). *Luật Dẫn độ*. Luật số 100/2025/QH15, ngày 26/11/2025.